

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 04 - 03 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hữu Tr, sinh năm 1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú ấp 01B, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Hữu K, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2018 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Phạm Minh C, sinh ngày 13/7/2001; cư trú tại địa chỉ đội 01, ấp C, xã T, huyện Ph, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Vũ Lê Hồng A, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố X, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Phan Y B, sinh ngày 07/6/2001; cư trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố S, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Trần Thị Thảo Ng, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ ấp 02, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ khu phố L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Phan Thị Tuyết Tr, sinh ngày 28/4/2001; cư trú tại địa chỉ ấp 02, xã L, huyện C, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Đặng Thị Hồng Th, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ ấp khu phố X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Phạm Tú H, sinh ngày 06/3/2001; cư trú tại địa chỉ ấp 03, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Phương N, sinh ngày 29/7/2001; cư trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Vũ Đức H, sinh ngày 24/12/2001; cư trú tại địa chỉ ấp 03, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 27/02/2001; cư trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố A, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ ấp 01, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Đại diện cho nhà trường (Trường Trung học Phổ thông Đ) tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974; trú tại địa chỉ tổ 03, khu phố T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Văn T, sinh năm 1987; trú tại địa chỉ khu phố P, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1979; trú tại địa chỉ ấp 1B, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Bà Trần Thị T, sinh năm 1973; trú tại địa chỉ xóm 7, ấp D, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên Lê Hữu Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại trường Trung học phổ thông Đ thuộc khu phố B, phường TB, thành phố Đ bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/10/2018 Tr đi bộ đến trường Trung học phổ thông Đ vào phòng học của lớp 12TN1 và lớp 12TN2, lúc này lợi dụng việc các em học sinh và thầy cô giáo đang tập trung dưới sân trường để chào cờ đầu tuần nên Tr lục cặp đựng sách vở của các em học sinh để lấy các tài sản gồm: Láy của em Phạm Minh C, sinh năm 2001 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám và số tiền 500.000 đồng, lấy của em Vũ Lê Hồng A, sinh năm 2001 số tiền 2.300.000 đồng, lấy

của em Phan Y B, sinh năm 2001 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng trắng, lấy của em Trần Thị Thảo Ng, sinh năm 2001 số tiền 750.000 đồng. Sau khi lấy được các tài sản trên, Tr mang 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám đen của hàng điện thoại di động hiệu “Mạnh Tiến” tại đường P, phường X, thành phố Đ bán cho anh Đào Văn T với giá 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/10/2018, Tr điều khiển xe mô tô biển số 93M1-218.85 đến trước cổng trường Trung học phổ thông Đ và gửi xe mô tô ở quán cơm trước cổng trường rồi đi vào phòng số 01 của lớp 12A1 và phòng số 02 của lớp 12A2. Lúc này lợi dụng việc các em học sinh và thầy cô giáo đang tập trung dưới sân trường để chào cờ đầu tuần nên Tr lục các cặp đựng sách vở của các em học sinh để lấy các tài sản gồm: Lấy của em Vũ Đức H, sinh năm 2001 số tiền 260.000 đồng, lấy của em Nguyễn Phương N, sinh năm 2001 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Pro màu đen, lấy của em Đặng Thị Hồng Th, sinh năm 2001 số tiền 150.000 đồng, lấy của em Phan Thị Tuyết Tr, sinh năm 2001 số tiền 50.000 đồng, lấy của em Trương Thị Mỹ H, sinh năm 2001 số tiền 370.000 đồng, lấy của em Phạm Tú H, sinh năm 2001 số tiền 100.000 đồng, lấy của em Nguyễn Thị P, sinh năm 2001 số tiền 1.750.000 đồng, lấy của em Nguyễn Quốc T, sinh năm 2001 số tiền 350.000 đồng bỏ vào túi quần và đi xuống cầu thang thì bị anh Trần Tiến H và anh Nguyễn Đức V (là các thầy giáo của nhà trường) phát hiện bắt quả tang cùng tang vật giao cho Công an phường TB, thành phố Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/2018/KLGD ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, Imel: 353317/09/723359, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 143/2018/KLGD ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 16Gb, màu xám, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A37, màu hồng trắng, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.500.000 đồng. Tổng cộng: 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã thu giữ: Số tiền 3.030.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Pro màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 xe mô tô biển số 93M1-218.85 và 01 USB hiệu Apcer Sandisk dung lượng 8GB đã được niêm phong có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Thành L, người giao nộp Nguyễn Hữu T và mộc đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ.

Ngày 29/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho em Nguyễn Phương N 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen; trả lại cho em Trương Thị Mỹ H số tiền 350.000 đồng; trả cho em Phan Thị Tuyết Tr số tiền 50.000 đồng; trả cho em Đặng Thị Hồng Th số tiền 150.000 đồng; trả cho em Phạm Tú H số tiền 100.000 đồng; trả cho em Vũ Đức H số

tiền 260.000 đồng; trả cho em Nguyễn Thị P số tiền 1.750.000 đồng; trả cho em Nguyễn Quốc T số tiền 350.000 đồng; trả lại cho bà Trần Thị T xe mô tô biển số 93M1-218.85; trả cho bà Lê Thị Th 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Em Phan Y B yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường số 3.000.000 đồng, em Phạm Minh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng, em Trần Thị Thảo Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 750.000 đồng và em Vũ Lê Hồng A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.300.000 đồng. Bà Lê Thị Th là mẹ ruột của bị cáo Tr đã bồi thường cho các bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐX ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Hữu Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu Tr mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 3.030.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là các em Nguyễn Phương N, Trương Thị Mỹ H, Phạm Thị Tuyết Tr, Đặng Thị Hồng Th, Phạm Tú H, Vũ Đức H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Quốc T và những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng bị cáo Tr chiếm đoạt của em Vũ Lê Hồng A; số tiền 750.000 đồng của em Trần Thị Thảo Ng; số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6s của em Phạm Minh C và 01 điện thoại Oppo A37 của em Phan Y B. Bà Lê Thị Th là mẹ ruột của bị cáo Tr đã bồi thường cho những người bị hại thay cho bị cáo và những người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 xe mô tô biển số 93M1-218.85 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Th và bà Trần Thị T, do bà Thanh và bà Thủy không biết việc bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB hiệu Apcer Sandisk dung lượng 8GB đã được niêm phong có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Thành L, người giao nộp Nguyễn Hữu T và một đồ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Bị cáo Tr tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐX ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 08/10/2018 và ngày 22/10/2018, lợi dụng việc các em học sinh của trường Trung học phổ thông Đ thuộc Khu phố B, phường TB, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xuống sân trường chào cờ, Lê Hữu Tr đã lén lút chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu I phone 6S màu xám của em Phạm Minh C, số tiền 2.300.000 đồng của em Vũ Lê Hồng A, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng trắng của em Phan Y B, số tiền 750.000 đồng của em Trần Thị Thảo Ng, số tiền 370.000 đồng của em Trương Thị Mỹ H, số tiền 50.000 đồng của em Phan Thị Tuyết Tr, số tiền 150.000 đồng của em Đặng Thị Hồng Th, số tiền 100.000 đồng của em Phạm Tú H, số tiền 260.000 đồng của em Vũ Đức H, số tiền 1.750.000 đồng của em Nguyễn Thị P; số tiền 350.000 đồng của em Nguyễn Quốc T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Pro màu đen của em Nguyễn Phương N.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/2018/KLGD ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, Imel: 353317/09/723359, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 143/2018/KLGD ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 16Gb, màu xám, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A37, màu hồng trắng, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường, trị giá: 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy và học của nhà trường, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngoài việc xem xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt làm tình tiết định khung hình phạt bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét trong việc lượng hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo hiện còn đang đi học nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Đối với anh Đào Văn T là người mua điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám của bị cáo Tr nhưng anh T không biết các tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 3.030.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là các em Nguyễn Phương N, Trương Thị Mỹ H, Phạm Thị Tuyết Tr, Đặng Thị Hồng Th, Phạm Tú H, Vũ Đức H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Quốc T và những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng bị cáo Tr chiếm đoạt của em Vũ Lê Hồng A; số tiền 750.000 đồng của em Trần Thị Thảo Ng; số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6s của em Phạm Minh C và 01 điện thoại Oppo A37 của em Phan Y B. Bà Lê Thị Th là mẹ ruột của bị cáo Tr đã bồi thường cho những người bị hại thay cho bị cáo

và những người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 xe mô tô biển số 93M1-218.85 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Th và bà Trần Thị T do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Thanh và bà Thủy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB hiệu Apcer Sandisk dung lượng 8GB đã được niêm phong có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Thành L, người giao nộp Nguyễn Hữu T và mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Tr 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Apcer Sandisk dung lượng 8GB đã được niêm phong có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Thành L, người giao nộp Nguyễn Hữu T và mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An

